TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **500**/2026/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 489/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông **Đinh Quang T** – sinh ngày 24/09/1994; Căn cước công dân số 001094001853 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/01/2023.

Nơi thường trú: Tổ A, xã T, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà **Vũ Hồng N** – sinh ngày 12/01/1994; Căn cước công dân số 001194045834 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021.

Nơi thường trú: Tổ A, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Đinh Quang T và bà Vũ Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Ông Đinh Quang T và bà Vũ Hồng N có một con chung là Đinh Thảo T1, sinh ngày 16/08/2021. Sau ly hôn, ông T và bà N thống nhất giao cháu T1 cho mẹ là bà N trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trung cấp D nuôi con chung hàng tháng 12.000.000 đồng từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Đinh Quang T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Ông Đinh Quang T và bà Vũ Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng, người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu. Hai bên thỏa thuận để ông Đinh Quang T chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng ông T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010117 ký hiệu BLTU/26E ngày 24/04/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7 – THA dân sự Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Thư Lâm (Đăng ký kết hôn số 114 ngày 04/10/2019 của UBND thị trấn Đông Anh);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Trung